

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 13 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đỗ Ng, sinh năm 1970 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 2, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đỗ T và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 79/2014/HSST ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đỗ Ng 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2016; danh bản, chỉ bản số 062 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 19/01/2018; bị bắt tạm giữ ngày 16/01/2018, tạm giam ngày 19/01/2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1994; nơi cư trú: Cụm 2, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Cụm 2, xã L, huyện Đ, Thành

phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Chu Hoàng H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Cụm 1, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2018, Nguyễn Đỗ Ng nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988 ở Cụm 1, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, T hỏi mua 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng/1 gói, hẹn Ng giao ma túy và nhận tiền ở cổng Bệnh viện P, huyện Đ. Ng đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen, biển kiểm soát 29V3-174 37 đi đến khu vực cầu M, xã M, huyện Đ tìm mua ma túy để bán cho T. Tại đây, Ng gặp và mua 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng/gói của một người đàn ông không quen biết, rồi san thành 03 gói cầm ở tay trái đi về cổng Bệnh viện P và gọi điện cho T để bán ma túy. Khi Ng đang đứng chờ T ra để giao ma túy và nhận tiền thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Tang vật thu giữ 02 gói giấy màu trắng, cam, xanh và 01 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Ng khai là Heroine; 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng, hồng; 01 chiếc xe máy Wave S màu đen, biển kiểm soát 29V3-174 37.

Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 gói giấy màu trắng, cam, xanh và 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục thu của Nguyễn Đỗ Ng. Tại Kết luận giám định số 723/KLGĐ-PC54 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0.430 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động ITEL màu đỏ đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0975 942 318

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Đỗ Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Nguyễn Đỗ Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đỗ Ng từ 30

tháng tù đến 33 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gói đã niêm phong chứa mẫu vật chứng là Heroine. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Ngọc T. Trả lại cho chị Hoàng Thị Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 29V3-17437. Trả cho bà Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đỗ Ng đã khai nhận do nghiện ma túy nên ngày 16/01/2018, bị cáo đã mua 02 gói ma túy là Heroine của người không biết tên ở khu vực cầu M, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, với giá 200.000 đồng. Sau đó, T bảo Ng san lấy một ít để sử dụng nên Ng san làm 03 gói mục đích để bán cho Nguyễn Ngọc T 02 gói, với giá 200.000 đồng, còn lại 01 gói ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đến khu vực cổng Bệnh viện P, huyện Đ để giao ma túy cho T và nhận tiền thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Q khai chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 29V3-174 37 mà bị cáo sử dụng là tài sản của mình; bà Nguyễn Thị H khai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản của bà H. Chị Q, bà H không biết việc bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán ma túy nên chị Q, bà H đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đỗ Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 16/01/2018, tại khu vực cổng Bệnh viện P, thuộc thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Đỗ Ng đang cất giữ trên người 03 gói ma túy được xác định là Heroine có tổng khối lượng là 0,430 gam. Mục đích của Ng là chờ Nguyễn Ngọc T đến để bán cho T 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khi Ng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang, thu toàn bộ vật chứng.

Như vậy, hành vi cất giữ ma túy là Heroine với mục đích để bán cho Nguyễn Ngọc T của Nguyễn Đỗ Ng đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma

tuý”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội, do đó trong giai đoạn hiện nay Nhà nước và nhân dân ta đang tích cực trong việc tuyên truyền phòng chống, đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bản thân bị cáo ngày 15/7/2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hà Nội xét xử và phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 18/01/2016 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt. Đến nay, bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, cũng thể hiện nhân thân bị cáo là xấu, đã được cải tạo giáo dục nhưng không sửa chữa. Xét hành vi và nhân thân của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bản thân bị cáo nghiện ma túy và không có nghề nghiệp và không có tài sản cũng như thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người nam giới mà bị cáo Ng khai là người bán ma túy cho bị cáo ở khu vực cầu M, xã M, huyện Đ, quá trình điều tra do bị cáo Ng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó, Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc T là người đã gọi điện mua ma túy của Nguyễn Đỗ Ng để sử dụng nhưng chưa kịp mua thì Ng đã bị bắt, do T chưa nhận ma túy của Ng nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với Nguyễn Ngọc T.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ gồm: 01 (một) bao gói sau giám định (bên trong đựng ma túy đã được Phòng PC 54 Công an Thành phố Hà Nội niêm phong) cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, hồng đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao 0988 209 876, thu giữ của Nguyễn Đỗ Ng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H khai là tài sản của bà H, không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, phía bị

cáo Ng cũng thừa nhận chiếc điện thoại trên là của bà H (vợ bị cáo) do bị cáo mượn để sử dụng, Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà H. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen đã qua sử dụng bên trong lắp sim số thuê bao 0975 942 318, thu giữ của Nguyễn Ngọc T đây là phương tiện T dùng để liên hệ với Ng trong việc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 29V3-174 37 mang tên đăng ký chủ sở hữu là Hoàng Thị Q. Quá trình điều tra xác định chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Cụm 5, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội là người đăng ký chiếc xe trên, hiện chị Hoàng Thị Q là con dâu của bị cáo Nguyễn Đỗ Ng. Quá trình điều tra, bị cáo Ng khai chiếc xe đó là của chị Q để tại gia đình để sử dụng chung. Chị Hoàng Thị Q khai chiếc xe máy trên do chị Q mua vào tháng 10/2013, đến tháng 2/2014 chị Q lấy chồng và mang theo chiếc xe đó về nhà chồng. Do chị Q không biết bị cáo Nguyễn Đỗ Ng (là bố chồng) sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma túy vào ngày 16/01/2018 nên chị Q đề nghị được trả lại chiếc xe, làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét yêu cầu, đề nghị của chị Hoàng Thị Q là có cơ sở nên chấp nhận và trả lại chiếc xe máy trên cho chị Q.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đỗ Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đỗ Ng 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16/01/2018 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao gói sau giám định (bên trong đựng ma túy đã được Phòng PC 54 Công an Thành phố Hà Nội niêm phong).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0975 942 318.

Trả lại bà Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, hồng đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số thuê bao 0988 209 876.

Trả lại chị Hoàng Thị Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen, biển kiểm soát 29V3-17437, số khung RLHHC 120Y108290, số máy HC12E 1673728 (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đỗ Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đỗ Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến